

Số: **131/2022/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 136/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2022, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Trung K, sinh năm 1980

HKTT và nơi ở hiện tại: Thôn 2, xã B, huyện B, thành phố H.

2. Chị Lê Lan P, sinh năm 1982

HKTT và nơi ở hiện tại: Căn hộ B29-09, tòa nhà , tổ dân phố số 11, phường M, quận , thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trung K và chị Lê Lan P kết hôn vào ngày 25 tháng 3 năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh L. Sau khi kết hôn, anh K và chị P chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì anh , chị P phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K, chị P bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh K, chị P cùng thỏa thuận ly hôn để anh chị ổn định cuộc sống. Anh K, chị P đề

ngợi Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh K và chị P có hai con chung là: Cháu Trần Phương M, sinh ngày 17/9/2009, cháu Trần Hải P, sinh ngày 12/5/2013. Anh K, chị P thỏa thuận sau khi ly hôn anh K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M, chị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Trung K tự nguyện chịu cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 4 năm 2022, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Trung K và chị Lê Lan P.

- Về con chung: Anh Trần Trung K và chị Lê Lan P có hai con chung là: Cháu Trần Phương M, sinh ngày 17/9/2009, cháu Trần Hải P, sinh ngày 12/5/2013. Giao cháu Trần Phương M cho anh Trần Trung K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Trần Hải P cho chị Lê Lan P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh K, chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Trung K và chị Lê Lan P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Trung K tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận anh K đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (Biên lai số AA/2020/0034262 ngày 15/4/2022) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N. Anh Trần Trung K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Đông Kinh, TP Lạng Sơn,
Tỉnh Lạng Sơn
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Lập